

CỤC THÚ Y

Số: 486 b/TY-DT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2009

HƯỚNG DẪN

GIÁM SÁT SAU TIÊM PHÒNG VẮC XIN LMLM ĐỢT I NĂM 2009

Nhằm tiếp tục đánh giá hiệu quả của vắc xin được sử dụng trong Chương trình Quốc gia khống chế và thanh toán bệnh Lở mồm long móng (LMLM) giai đoạn 2008-2010, Cục Thú y hướng dẫn giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM năm 2009 cụ thể như sau:

1/ Mục đích:

Đánh giá ngẫu nhiên tỷ lệ tiêm phòng, đáp ứng miễn dịch của các đàn trâu, bò tại các vùng khống chế và vùng đệm theo Chương trình quốc gia khống chế và thanh toán bệnh LMLM năm 2009.

2/ Đối tượng lấy mẫu:

Trâu, bò tại các địa phương (vùng khống chế và vùng đệm) bắt buộc phải tiêm phòng.

3/ Phạm vi lấy mẫu:

Lấy mẫu trâu, bò tại 60 (trong tổng số 641) xã, phường, thị trấn đã được Cục Thú y chọn ngẫu nhiên từ 15 tỉnh thuộc vùng khống chế và vùng đệm, gồm: Bắc Kạn, Cao Bằng, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Phú Yên, Kon Tum, Long An, Bình Phước, An Giang, Kiên Giang.

Danh sách các xã đã được chọn ngẫu nhiên tại Phụ lục 1 đính kèm. Trường hợp các xã được lựa chọn không có đủ số lượng gia súc theo yêu cầu thì lấy bổ sung tại các xã xung quanh thuộc phạm vi tiêm phòng liền kề.

4/ Loại mẫu: Huyết thanh trâu, bò

5/ Số lượng mẫu cần lấy:

- Số thôn, ấp cần lấy mẫu là: từ 3-5 thôn/một xã hoặc phường, thị trấn

- Số lượng trâu, bò cần lấy trong mỗi xã, phường, thị trấn là: 30 con

Tổng số mẫu của các địa phương cần lấy là: 1.800 (60 xã x 30 con/xã)

6/ Cách thức lấy mẫu:

- Chọn ngẫu nhiên 3-5 thôn, ấp trong một xã, phường, thị trấn.

- Đánh số thứ tự số 1, 2, 3... tất cả số lượng trâu, bò trong 3-5 thôn, ấp đã được chọn, sau đó chọn ngẫu nhiên 30 con trâu, bò để lấy mẫu.

7/ Thời điểm lấy mẫu: sau ít nhất **01 tháng** kể từ khi bò được tiêm phòng theo quy định; thực hiện đợt 1/2009 trong tháng 4-5.

8/ Tổ chức lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển và xét nghiệm mẫu:

a/ Tổ chức lấy mẫu: Các đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát sau tiêm phòng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai việc lấy mẫu, hướng dẫn bảo quản mẫu và xét nghiệm mẫu, cụ thể như sau:

- Căn cứ kế hoạch giám sát được giao, đơn vị xây dựng kế hoạch, cử cán bộ phối hợp với Chi cục Thú y các tỉnh, thành phố trực tiếp lấy mẫu;

Trong trường hợp phòng thí nghiệm không có đủ nhân lực trực tiếp đến từng địa phương lấy mẫu thì có thể hợp đồng với Chi cục Thú y các tỉnh để lấy mẫu. Đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn, quán triệt yêu cầu trong việc lấy mẫu để đảm bảo đối tượng được lấy mẫu, số lượng, chất lượng mẫu, thời gian, kỹ thuật bảo quản và vận chuyển mẫu theo đúng quy định.

- Việc lấy mẫu máu và chất huyết thanh được thực hiện theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Người trực tiếp lấy mẫu có trách nhiệm thu thập thông tin theo Biên bản lấy mẫu đính kèm (Phụ lục 2), photo một bản gửi kèm mẫu xét nghiệm.

b/ Bảo quản và vận chuyển mẫu:

Mẫu trong quá trình lấy và vận chuyển đến phòng thí nghiệm cần được bảo quản ở nhiệt độ lạnh (4 °C). Trường hợp lấy mẫu nhưng không có điều kiện gửi ngay đến các phòng thí nghiệm thì mẫu cần được bảo quản ở ngăn đá tủ lạnh hoặc tủ âm sâu.

c/ Giao nhận mẫu: Được áp dụng trong trường hợp ký hợp đồng lấy mẫu với Chi cục Thú y các tỉnh, thành phố.

Khi giao nhận mẫu, Chi cục Thú y các tỉnh, thành phố và phòng thí nghiệm phải lập Biên bản giao nhận mẫu theo mẫu đính kèm (Phụ lục 3).

d/ Xét nghiệm mẫu và trả lời kết quả xét nghiệm:

Chậm nhất trong vòng 01 tuần kể từ khi nhận được mẫu xét nghiệm, cơ quan được giao trách nhiệm xét nghiệm mẫu phải trả lời kết quả cho đơn vị gửi mẫu và cơ sở được lấy mẫu.

đ/ Tổng hợp và báo cáo kết quả giám sát

- Nhập thông tin từ Biên bản lấy mẫu vào cơ sở dữ liệu của mình, gán mã số mẫu, quản lý số liệu, phân tích và đánh giá kết quả xét nghiệm.

- Các phòng thí nghiệm phải thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo: Hàng tuần, báo cáo bằng văn bản, bằng hệ thống LabNet về kết quả phân tích, đánh giá giám sát về tiến độ chương trình giám sát **trước 15h00 ngày Thứ 6**

hàng tuần. Trong vòng 01 tuần sau khi kết thúc chương trình giám sát phải có báo cáo tổng hợp toàn bộ chương trình giám sát.

9/ Phương pháp xét nghiệm và tiêu chí đánh giá:

Xác định ngưỡng kháng thể bảo hộ LMLM các type O và type A bằng phương pháp ELISA. Thực hiện 02 xét nghiệm tại nồng độ pha loãng 1/64 đối với mỗi mẫu giám sát theo tiêu chí đánh giá của phòng thí nghiệm tham chiếu quốc tế Pirbright về LMLM. Như vậy, đối với mỗi mẫu giám sát cần thực hiện 04 phản ứng (xác định ngưỡng bảo hộ các type O và type A/mẫu * 2 lần = 4 phản ứng).

Tổng số xét nghiệm là: 1800 mẫu x 4 xét nghiệm = 7200 xét nghiệm.

10/ Phân công trách nhiệm:

a/ Trách nhiệm lấy mẫu và xét nghiệm:

TT	Tỉnh được giám sát	Đơn vị chịu trách nhiệm lấy mẫu	Mẫu cần được gửi đến phòng thí nghiệm được chỉ định	Ghi chú
1	Ninh Bình	Cơ quan Thú y vùng I	Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương	Trong trường hợp đơn vị được giao trách nhiệm lấy mẫu không có đủ nhân lực trực tiếp đến từng địa phương để lấy mẫu thì có thể hợp đồng với Cục Thú y tỉnh để lấy mẫu xét nghiệm
2	Cao Bằng, Bắc Kạn	Cơ quan Thú y vùng II	<i>(Ước tính 1.170 mẫu trâu, bò từ 39 xã, phường, thị trấn)</i>	
3	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế	Cơ quan Thú y vùng III		
6	Quảng Nam, Phú Yên	Cơ quan Thú y vùng IV		
7	Long An, Bình Phước	Cơ quan Thú y vùng VI	<i>(Ước tính: 630 mẫu trâu, bò từ 21 xã, phường, thị trấn)</i>	
8	An Giang, Kiên Giang	Cơ quan Thú y vùng VII		

b) Trách nhiệm phân tích xét nghiệm và báo cáo kết quả giám sát:

Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương và Cơ quan Thú y vùng VI chịu trách nhiệm phân tích xét nghiệm và báo cáo kết quả giám sát.

11/ Kinh phí thực hiện:

Căn cứ số mẫu được giao, các Cơ quan Thú y vùng (trừ vùng V) và Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương lập dự trù kinh phí báo cáo Cục Thú

y thẩm định dự toán và phê duyệt. Các đơn vị được giao trách nhiệm giám sát phải hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

Trong quá trình thực hiện các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; chủ động phối kết hợp để triển khai có hiệu quả, đúng quy định các nội dung hướng dẫn.

Trường hợp có vướng mắc thì các đơn vị báo cáo bằng văn bản về Cục Thú y để kịp thời xử lý và điều chỉnh nhằm triển khai thực hiện chương trình giám sát đạt hiệu quả cao.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT (để báo cáo);
- Trung tâm Chẩn đoán TYTU;
- Các Cơ quan Thú y Vùng;
- Chi cục Thú y các tỉnh: Bắc Kạn, Cao Bằng, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Phú Yên, Kon Tum, Long An, Bình Phước, An Giang, Kiên Giang;
- Phòng Tài chính;
- Lưu DT, VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Văn Năm

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC XÃ ĐƯỢC LỰA CHỌN NGẪU NHIÊN ĐỂ TIẾN HÀNH LẤY MẪU GIÁM SÁT SAU TIÊM PHÒNG VẮC XIN LMLM

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Tên huyện	Tên tỉnh
1.	X. Vĩnh Hội Đông	H. An PHÚ	An Giang
2.	X. Long Phú	H. Tân Châu	An Giang
3.	X. Vĩnh Hòa	H. Tân Châu	An Giang
4.	X. Vĩnh Lộc	H. An PHÚ	An Giang
5.	X. Lam Sơn	H. Na Rì	Bắc Cạn
6.	X. Kim Hỷ	H. Na Rì	Bắc Cạn
7.	X. Trung Hoà	H. Ngân Sơn	Bắc Cạn
8.	X. Ân Tình	H. Na Rì	Bắc Cạn
9.	X. Phú Riêng	H. Phước Long	Bình Phước
10.	X. Lộc Thiện	H. Lộc Ninh	Bình Phước
11.	X. Lộc Khánh	H. Lộc Ninh	Bình Phước
12.	X. Phước Minh	H. Phước Long	Bình Phước
13.	X. Phú Nghĩa	H. Phước Long	Bình Phước
14.	X. Đức Hồng	H. Trùng Khánh	Cao Bằng
15.	X. Ngọc Chung	H. Trùng Khánh	Cao Bằng
16.	Tt. Đông Khê	H. Thạch An	Cao Bằng
17.	X. Kim Đồng	H. Thạch An	Cao Bằng
18.	X. Sơn Tiên	H. Hương Sơn	Hà Tĩnh
19.	X. Hương Quang	H. Vũ Quang	Hà Tĩnh
20.	X. Sơn Ninh	H. Hương Sơn	Hà Tĩnh
21.	X. Ân Phú	H. Vũ Quang	Hà Tĩnh
22.	X. Hòa Điền	H. Kiên Lương	Kiên Giang
23.	X. Bình Trị	H. Kiên Lương	Kiên Giang
24.	X. Đắc Pék	H. Đắc Glei	Kon Tum
25.	X. Đắc Trăm	H. Đắc Tô	Kon Tum
26.	X. Đắc Trăm	H. Đắc Tô	Kon Tum
27.	X. Thạnh Hưng	H. Mộc Hóa	Long An
28.	X. Mỹ Bình	H. Đức Huệ	Long An
29.	X. Bình Thành	H. Đức Huệ	Long An
30.	Tt. Mùong Xén	H. Kỳ Sơn	Nghệ An
31.	X. Mỹ Lý	H. Kỳ Sơn	Nghệ An
32.	X. Tiên Phong	H. Quế Phong	Nghệ An
33.	X. Hữu Khuông	H. Tương Dương	Nghệ An
34.	X. Quế Sơn	H. Quế Phong	Nghệ An
35.	X. Yên Na	H. Tương Dương	Nghệ An
36.	X. Quảng Lạc	H. Nho Quan	Ninh Bình
37.	X. Kỳ Phú	H. Nho Quan	Ninh Bình
38.	X. Sơn Thành	H. Nho Quan	Ninh Bình
39.	X. Sơn Lai	H. Nho Quan	Ninh Bình

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Tên huyện	Tên tỉnh
40.	X. An Nghiệp	H. Tuy An	Phú Yên
41.	X. Sông Hinh	H. Sông Hinh	Phú Yên
42.	X. An Thạch	H. Tuy An	Phú Yên
43.	X. Ea Trol	H. Sông Hinh	Phú Yên
44.	X. Tân Trạch	H. Bố Trạch	Quảng Bình
45.	Tt. Đồng Lê	H. Tuyên Hóa	Quảng Bình
46.	X. Liên Trạch	H. Bố Trạch	Quảng Bình
47.	X. Thạch Hóa	H. Tuyên Hóa	Quảng Bình
48.	X. Đại Lãnh	H. Đại Lộc	Quảng Nam
49.	X. La êê	H. Nam Giang	Quảng Nam
50.	X. Đắc pre	H. Nam Giang	Quảng Nam
51.	X. Đại Phong	H. Đại Lộc	Quảng Nam
52.	X. Vĩnh Thạch	H. Vĩnh Linh	Quảng Trị
53.	X. A Xing	H. Hướng Hóa	Quảng Trị
54.	X. Đa Krông	H. Đa Krông	Quảng Trị
55.	X. Vĩnh Long	H. Vĩnh Linh	Quảng Trị
56.	X. A Dơi	H. Hướng Hóa	Quảng Trị
57.	X. Hương Sơn	H. Nam Đông	Thừa Thiên Huế
58.	X. Hồng Hạ	H. A Lưới	Thừa Thiên Huế
59.	X. Hồng Quảng	H. A Lưới	Thừa Thiên Huế
60.	X. Thượng Nhật	H. Nam Đông	Thừa Thiên Huế

**DANH SÁCH CÁC XÃ CẦN LẤY MẪU ĐỂ GỬI TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THỦ
Y TRUNG ƯƠNG PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ**

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Tên huyện	Tên tỉnh
1.	X. Lam Sơn	H. Na Rì	Bắc Cạn
2.	X. Kim Hỷ	H. Na Rì	Bắc Cạn
3.	X. Trung Hoà	H. Ngân Sơn	Bắc Cạn
4.	X. Ân Tình	H. Na Rì	Bắc Cạn
5.	X. Đức Hồng	H. Trùng Khánh	Cao Bằng
6.	X. Ngọc Chung	H. Trùng Khánh	Cao Bằng
7.	Tt. Đông Khê	H. Thạch An	Cao Bằng
8.	X. Kim Đồng	H. Thạch An	Cao Bằng
9.	X. Sơn Tiên	H. Hương Sơn	Hà Tĩnh
10.	X. Hương Quang	H. Vũ Quang	Hà Tĩnh
11.	X. Sơn Ninh	H. Hương Sơn	Hà Tĩnh
12.	X. Ân Phú	H. Vũ Quang	Hà Tĩnh
13.	Tt. Mường Xén	H. Kỳ Sơn	Nghệ An
14.	X. Mỹ Lý	H. Kỳ Sơn	Nghệ An
15.	X. Tiên Phong	H. Quế Phong	Nghệ An
16.	X. Hữu Khuông	H. Tương Dương	Nghệ An
17.	X. Quế Sơn	H. Quế Phong	Nghệ An
18.	X. Yên Na	H. Tương Dương	Nghệ An
19.	X. Quảng Lạc	H. Nho Quan	Ninh Bình
20.	X. Kỳ Phú	H. Nho Quan	Ninh Bình
21.	X. Sơn Thành	H. Nho Quan	Ninh Bình
22.	X. Sơn Lai	H. Nho Quan	Ninh Bình
23.	X. Tân Trạch	H. Bồ Trạch	Quảng Bình
24.	Tt. Đồng Lê	H. Tuyên Hóa	Quảng Bình
25.	X. Liên Trạch	H. Bồ Trạch	Quảng Bình
26.	X. Thạch Hóa	H. Tuyên Hóa	Quảng Bình
27.	X. Đại Lãm	H. Đại Lộc	Quảng Nam
28.	X. La Khê	H. Nam Giang	Quảng Nam
29.	X. Đắc pre	H. Nam Giang	Quảng Nam
30.	X. Đại Phong	H. Đại Lộc	Quảng Nam
31.	X. Vĩnh Thạch	H. Vĩnh Linh	Quảng Trị
32.	X. A Xing	H. Hướng Hóa	Quảng Trị
33.	X. Đa Krông	H. Đa Krông	Quảng Trị
34.	X. Vĩnh Long	H. Vĩnh Linh	Quảng Trị
35.	X. A Dơi	H. Hướng Hóa	Quảng Trị
36.	X. Hương Sơn	H. Nam Đông	Thừa Thiên Huế
37.	X. Hồng Hạ	H. A Lưới	Thừa Thiên Huế
38.	X. Hồng Quảng	H. A Lưới	Thừa Thiên Huế
39.	X. Thượng Nhật	H. Nam Đông	Thừa Thiên Huế

**DANH SÁCH CÁC XÃ CẦN LẤY MẪU
ĐỂ GỬI CƠ QUAN THÚ Y VÙNG VI PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ**

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Tên huyện	Tên tỉnh
1.	X. Vĩnh Hội Đông	H. An PHÚ	An Giang
2.	X. Long Phú	H. Tân Châu	An Giang
3.	X. Vĩnh Hòa	H. Tân Châu	An Giang
4.	X. Vĩnh Lộc	H. An PHÚ	An Giang
5.	X. Phú Riêng	H. Phước Long	Bình Phước
6.	X. Lộc Thiện	H. Lộc Ninh	Bình Phước
7.	X. Lộc Khánh	H. Lộc Ninh	Bình Phước
8.	X. Phước Minh	H. Phước Long	Bình Phước
9.	X. Phú Nghĩa	H. Phước Long	Bình Phước
10.	X. Hòa Điền	H. Kiên Lương	Kiên Giang
11.	X. Bình Trị	H. Kiên Lương	Kiên Giang
12.	X. Đăk Pék	H. Đăk Glei	Kon Tum
13.	X. Đăk Trăm	H. Đăk Tô	Kon Tum
14.	X. Đăk Trăm	H. Đăk Tô	Kon Tum
15.	X. Thạnh Hưng	H. Mộc Hóa	Long An
16.	X. Mỹ Bình	H. Đức Huệ	Long An
17.	X. Bình Thành	H. Đức Huệ	Long An
18.	X. An Nghiệp	H. Tuy An	Phú Yên
19.	X. Sông Hinh	H. Sông Hinh	Phú Yên
20.	X. An Thạch	H. Tuy An	Phú Yên
21.	X. Ea Trol	H. Sông Hinh	Phú Yên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

(Địa danh),.....ngày.....tháng.....năm.....

**BIÊN BẢN LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
GIÁM SÁT SAU TIÊM PHÒNG LMLM**

1/ Thông tin về cán bộ thú y trực tiếp lấy mẫu:

- Họ và tên:

- Cơ quan:Điện thoại (nếu có):.....

2/ Thông tin về chủ gia súc:

- Họ và tên :

- Địa chỉ:.....Điện thoại (nếu có):.....

3/ Thông tin về đàn gia súc và tiêm phòng:

Loài	Số lượng	Số đã được tiêm phòng	Thời gian tiêm phòng
Trâu			
Bò			
Lợn			
Khác			

4/ Thông tin về mẫu:

- Tổng số mẫu:.....; Thời gian lấy mẫu:.....

- Chủ gia súc có được nhận tiền lấy mẫu không?:

Có Không Nếu có thì nhận bao nhiêu?:.....

5/ Những điều lưu ý khác (nếu có):

.....
.....

XÁC NHẬN CỦA CHỦ GIA SÚC
(Ký xác nhận, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC GIAO TRÁCH NHIỆM LẤY MẪU
(Ký xác nhận, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO TRÁCH
NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN LẤY MẪU*
(Ký xác nhận, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*** Ghi chú:**

+ Nếu đơn vị thuộc Cục Thú y tổ chức lấy mẫu thì do thủ trưởng đơn vị đó ký, đóng dấu

+ Nếu Chi cục Thú y tổ chức lấy mẫu theo hợp đồng thì Lãnh đạo Chi cục Thú y ký, đóng dấu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

(Địa danh),.....ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN BÀN GIAO MẪU XÉT NGHIỆM LMLM

1/ Đại diện bên giao mẫu:

- Họ và tên:
- Cơ quan:Điện thoại (nếu có):.....

2/ Đại diện bên nhận mẫu:

- Họ và tên :
- Địa chỉ:.....Điện thoại (nếu có):.....

3/ Thông tin về mẫu:

Địa điểm lấy mẫu (thôn, ấp, xã)	Tổng số mẫu	Thời điểm lấy mẫu	Thời điểm gia súc được tiêm phòng

- Hình thức bảo quản, vận chuyển mẫu khi bàn giao (đề nghị gạch chéo vào một trong các ô sau đây):

Thùng đá

Xe lạnh

Phương tiện khác

- Chất lượng chung của mẫu khi bàn giao (dựa vào cảm quan để nhận xét):.....

4/ Những lưu ý khác (nếu có):

.....
.....

XÁC NHẬN CỦA BÊN GIAO MẪU
(Ký xác nhận, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA BÊN NHẬN MẪU
(Ký xác nhận, ghi rõ họ tên và đóng dấu)